

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HS-ST

Ngày: 04-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Thị Thu Nga

Bà Trần Thị Chiêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Toàn Vẹn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Văn Công Th, sinh ngày 07 tháng 3 năm 2001, tại Tiền Giang. Nơi cư trú: Tổ 20 ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn Công N và bà Trần Thị Mỹ D (cả hai đều còn sống); chưa vợ con; tiền án: không; tiền sự: 01, ngày 21/02/2019 bị Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố T, tỉnh Long An xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Trương Thị Thu H, sinh năm 1960; nơi cư trú: Số 162/7 Quốc lộ 1A, khu phố P, Phường 5, thành phố T, tỉnh Long An (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Phan Minh Ch, sinh năm 1982; nơi cư trú: Số 416/3 tổ 17, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

2. Nguyễn Văn B, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ 17 ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

3. Đỗ Thị Ngọc H, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ 17 ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 15 tháng 7 năm 2019, Văn Công Th điều khiển xe mô tô loại Exciter màu đỏ đen biển số 63B3-769.46 do Th đứng tên sở hữu đi từ nhà của Th tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang đến vòng xoay Phường 4, thành phố T, tỉnh Long An gặp người bạn mới quen tên T (không rõ nhân thân lai lịch) để qua nhà người bạn chơi. Sau đó, Th điều khiển xe trên chõ T chạy vào Hẻm 162 Quốc lộ 1A, thành phố T. Khi đến trước nhà số 162/7 Quốc lộ 1A, Phường 5, thành phố T thì cả hai phát hiện có một chuồng chim đang nhốt chim Nhông treo trên lan can nhà bà Trương Thị Thu H, sinh năm 1960 cư ngụ cùng địa chỉ trên không người trông giữ. Lúc này, Th và T nảy sinh ý định bắt trộm, bèn lấy tiền chia nhau tiêu xài nên Th dừng xe, lấy cây kiềm từ cốp xe mô tô ra, dùng kiềm cắt lưới hàng rào B40 rồi lên xe cạnh giới, còn T chui qua hàng rào lấy lồng chim xuống, dùng tay bắt chim trong chuồng cầm trên tay còn chuồng chim thì vút lại cạnh hàng rào. Sau đó, T đi ra xe để Th chở đi tẩu thoát. Khi đến khu vực vòng xoay Phường 4, thành phố T thì T làm xảy chim. Sau khi phát hiện mất tài sản, bà H đã trình báo công an. Qua trích xuất camera, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố T đã mời Th làm việc, Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 190/KL-HĐĐG ngày 24 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T xác định 01 chim Nhông trị giá 1.750.000 đồng. Đối với tên T đã cùng Th thực hiện hành vi trộm cắp tài sản do chưa xác định rõ họ tên, địa chỉ cư trú cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố T sẽ tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Đối với xe mô tô Exciter màu đỏ đen biển số 63B3-769.46 là xe do Văn Công Th đứng tên sở hữu. Sau khi bắt trộm chim, Th đã đem chiếc xe trên mang đi cầm tại tiệm cầm đồ B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang nhưng do quá hạn không đến chuộc lại nên tiệm đã thanh lý, bán cho một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố T không thu được.

Đối với 01 cây kiềm mà Th dùng để cắt lưới B40, Th bỏ vào cốp xe mô tô Exciter màu đỏ đen biển số 63B3-769.46, do xe đã bị thanh lý nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố T không thu được.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trương Thị Thu H đã nhận lại số tiền 1.750.000 đồng do Th bồi thường con chim nhông và 3.000.000 đồng thiệt hại do hàng rào, cửa sắt bị hư hỏng nên bà không yêu cầu gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 20/CT-VKSTA-HS ngày 06 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An đã truy tố Văn Công Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Văn Công Th gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b,h,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, điểm a khoản 1 Điều 173, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Văn Công Th từ 06 tháng đến 12 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại được tài sản nên không yêu cầu gì thêm, đề nghị không xem xét.

Quá trình điều tra, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá tài sản. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố, bị cáo cũng thống nhất kết luận định giá tài sản và khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, bị cáo không đưa ra chứng cứ nào minh oan.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết bị cáo đã vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại và người có nghĩa vụ liên quan nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét hành vi của bị cáo: Ngày 15 tháng 7 năm 2019, tại nhà số 162/7, Quốc lộ 1A, Phường 5, thành phố T, tỉnh Long An, bị cáo Văn Công Th có hành vi lén lút lấy của bà Trương Thị Thu H 01 chim Nhồng trị giá 1.750.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì:

“Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm”.

Bị cáo Th có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính mà còn vi phạm nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Hành vi trái pháp luật do bị cáo Văn Công Th đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Xuất phát từ động cơ tham lam, muốn có tiền để tiêu xài nhưng lười lao động nên thúc đẩy và đưa bị cáo vào con đường phạm tội, trực tiếp chiếm đoạt tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Văn Công Th phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An truy tố bị cáo Văn Công Th với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.2] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho người bị hại, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, người bị hại có đơn xin bãi nại; ông nội bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương Chiến công giải phóng hạng Ba. Đó là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,h,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để áp dụng đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

Với tính chất, mức độ, nhân thân và hậu quả như trên, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự về Tội trộm cắp tài sản, bị cáo còn có thể bị phạt tiền nhưng xét thấy, bị cáo không nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô Exciter màu đỏ đen biển số 63B3-769.46 là xe do Văn Công Th đứng tên sở hữu. Sau khi bắt trộm chim, Th đã đem chiếc xe trên mang đi cầm tại tiệm cầm đồ B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang cầm cố. Do quá thời hạn, Th không đến chuộc lại nên tiệm đã thanh lý, bán cho một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố T không thu được. Đối với 01 cây kiếm mà Th dùng để cắt lưới B40, Th bỏ vào cốp xe mô tô Exciter màu đỏ đen biển số 63B3-769.46, do xe đã bị thanh lý nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố T không thu được. Do đó, không có căn cứ xem xét xử lý.

[7] Về phân trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận số tiền thiệt hại do bị cáo Th bồi thường, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

[8] Xét hành vi của người tên T, đã cùng bị cáo Th thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thấy: Qua điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch và địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố T tách ra, xác minh, làm rõ để xử lý sau theo quy định nên không đề cập.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Văn Công Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm b,h,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1. Xử phạt bị cáo Văn Công Th 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Hình phạt bổ sung: Không có.

3. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Văn Công Th phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An; (01)
- Viện KSND tỉnh Long An; (01)
- VKSND tp T; (01)
- Công an tp T; (01)
- Chi cục THADS tp T; (01)
- UBND xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang
(nơi bị cáo cư trú); (01)
- Sở Tư pháp tỉnh Long An; (01)
- Bị cáo, bị hại; (02)
- Bộ phận THA hình sự; (07)
- Lưu: hồ sơ vụ án, AV. (02)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm Hằng